

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán : Bà Ninh Thị Kiều Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Yên;

Ông Trương Thành Quang;

Ông Đỗ Hồng Kỳ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 - 5 - 2024, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2023
đối với các bị cáo:

1. NGÔ TẤN V2, sinh năm: 1984, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Thường trú: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Nơi cư trú hiện nay: thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:
Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô H và bà Phạm Thị N; V là: Nguyễn
Thị N1 và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 110/2021/HS-ST ngày 07/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành
phố Phan Rang – T xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp
hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

Nhân thân:

Tại bản án số 04/2002/HSST ngày 27/02/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án số 45/2005/HSST ngày 12/10/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang - T xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án số 60/2005/HSST ngày 22/12/2005, bị Tòa án thị xã P - T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt với bản án số 45/2005/HSST buộc phải chấp hành hình phạt chung 06 năm tù.

Tại bản án số 16/2016/HSST ngày 29/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt với bản án số 60/2005/HSST buộc phải chấp hành hình phạt chung 09 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2014.

Tại bản án số 51/2015/HSST ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2016.

Tạm giữ: 17/12/2022, chuyển Tạm giam: 26/12/2022

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N;

Có mặt tại phiên tòa.

2. PHAN TRẦN B, sinh năm 1997, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Thường trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận

Nơi cư trú hiện nay: Khu phố F, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận

Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Trần V1 (đã chết) và bà Ngô Thị Hoàng N2; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 66/2018/HSST ngày 29/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/8/2020.

Tại bản án số 90/2021/HSST ngày 26/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 13/5/2022.

Nhân thân:

Ngày 18/01/2016, bị Công an phường M, Thành phố P - T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Ngày 11/4/2017, bị Công an Thành phố P - T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tạm giữ : 17/12/2022, chuyển Tạm giam: 26/12/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N;

Có mặt tại phiên tòa.

3. HỒ THỊ MỸ D1, sinh năm: 2001, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nữ;

Thường trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Nơi cư trú hiện nay: Khu phố F, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Quang Anh D và bà Nguyễn Thị Thu H1; C là: Nguyễn Chí H2 và 01 người con; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ : 17/12/2022, chuyển Tạm giam: 26/12/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N;

Có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ P, sinh năm: 1974, tại thành phố Hồ Chí Minh ; Giới tính: Nam;

Thường trú: số nhà B, đường B, tổ dân phố C, khu phố C, phường E, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: số nhà A đường D, phường E, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Thợ máy; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Anh D và bà Lê Thị Hồng H3; V là: Võ Thị Kim C1 và 02 người con; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số 128/2013/HSST ngày 08/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/02/2014.

Tạm giữ : 05/10/2023, chuyển Tạm giam: 11/10/2023.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N;

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn V2: Luật sư Trần Thị Bích T, thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo V2 từ chối luật sư T bào chữa cho mình, không yêu cầu người bào chữa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phan Trần B: Luật sư Trần Đăng K, thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh N.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Mỹ D1: Luật sư Huỳnh Thị Tuyết T1, thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh N.

Địa chỉ: Lô T, đường C, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo D1 từ chối luật sư T1 bào chữa cho mình, không yêu cầu người bào chữa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức H4, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Thanh S: 1985;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Trần Văn T2, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Ông Lê Minh T3, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa

5. Ông Nguyễn Nguyên Thanh P1, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa*

6. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: B N, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa*

7. Ông Trần Văn C2, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 17/12/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N bắt quả tang Hồ Thị Mỹ D1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 85F1-204.09 chở theo 01 thùng cattong, trên thùng ghi “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048” bên trong thùng cattong có 11 chai nhựa chứa chất lỏng trong suốt không màu (ký hiệu M2), dưới đáy thùng là 01 gói nylon trong suốt dạng miệng khép dính viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), nghi là ma túy;

Tạm giữ số tang vật trên cùng 01 điện thoại di động Iphone màu đen có ốp lưng màu tím, số IMEI 359403081847975 có gắn 01 sim số 0784.374.573, 01 xe moto nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen biển số 85F1-204.09.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Trần B (người sống chung với Hồ Thị Mỹ D1), thu giữ: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M5); 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu, hàn kín 01 đầu; 01 gói nylon 03 mặt kín, 01 mặt hở; 01 gói nylon 02 mặt kín, 02 mặt hở; 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 02 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá trong đó có 02 nỏ thủy tinh dính chất màu nâu, trắng (ký hiệu M6); 10 gói nylon dạng miệng khẹp dính viên màu đỏ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Tấn V2, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm có gắn sim thuê bao số 0346.925.048; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màn hình cảm ứng gắn 02 sim thuê bao số 0335.142.758 và 0812.157.383; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá trong đó có 01 nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu, trắng (ký hiệu M4), 01 nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu (ký hiệu M3).

Quá trình điều tra xác định:

Vào trưa ngày 16/12/2022, Ngô Tấn V2 gọi điện thoại cho Lê P hỏi mua 100 gam ma túy đá, P đồng ý và báo giá 33.000.000 đồng. V2 dùng tài khoản ngân hàng B2 của mình chuyển vào số tài khoản 060134352720 của P mở tại ngân hàng S1 trả trước số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại, V2 hẹn sẽ trả sau. Đến chiều cùng ngày, P gửi cho V2 100 gam ma túy đá đựng trong thùng cattong ghi thông tin người nhận “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048” gửi qua nhà xe Q1, đồng thời P chụp 02 hình: đặc điểm thùng hàng, phiếu gửi hàng rồi gửi qua ứng dụng Telegram cho V2 biết.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, V2 gọi điện cho Phan Trần B, đến nhà V2 uống cà phê, đến khoảng 7 giờ 30 phút V2 nhờ B đến nhà xe Quốc T5 nhận giúp V2 thùng hàng và gửi qua ứng dụng Telegram cho B 02 hình ảnh mà P đã gửi cho V2 để B biết đi nhận. B biết rõ V2 nhờ B đi nhận ma túy. Tuy nhiên, B không trực tiếp đi nhận mà về nhà nhờ Hồ Thị Mỹ D1 đi nhận giúp. Điều đến nhà xe Quốc T5 nhận thùng hàng mang về thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Sau khi B không liên lạc được với D1 thì đến nhà xe Quốc T5 biết được D1 bị Công an bắt nên cùng ngày 17/12/2023 B đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận vào tối ngày 16/12/2022, B gọi cho V2 hỏi mua ma túy loại Methamphetamine, V2 nói hết “hàng”, tối “hàng” về, đến sáng hôm sau sẽ có. B biết rõ gói hàng mà V2 nhờ B đến nhà xe Quốc T5 nhận

vào sáng ngày 17/12/2023 là ma túy loại Methamphetamine, đồng thời B cũng thừa nhận số ma túy Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ tại nhà B là ma túy B mua của V2 cất giấu để sử dụng.

Ngày 05/10/2023, Lê P đến Công an P3, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. P khai nhận số ma túy trên P mua của một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại bến xe A, thành phố Hồ Chí Minh với giá 27.000.000 đồng rồi bán lại cho V2 để kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt dạng miệng khép dính viền màu đỏ (ký hiệu M1) và 02 gói nylon hàn kín (ký hiệu M5) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là:

+ M1: 99,7200g (chín chín phẩy bảy hai không không gam);

+ M5: 0,3566g (không phẩy ba năm sáu sáu gam).

- Chất màu nâu và màu trắng bên trong các nỏ thủy tinh (ký hiệu lần lượt M3, M4, M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là:

+ M3: 0,0072g (không phẩy không không bảy hai gam);

+ M4: 0,0114g (không phẩy không một một bốn gam);

+ M6: 0,0164g (không phẩy không một sáu bốn gam).”

Tại Kết luận giám định số 1662/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chất lỏng trong 11 chai nhựa được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ” .

Ngoài ra, Ngô Tấn V2 đã nhiều lần mua ma túy của một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận để bán lại cho các đối tượng, cụ thể như sau:

1. Bán cho Trần Thanh S (O), 01 lần, một tép ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng vào ngày 16/12/2022, tại nhà của V2.

2. Bán cho Trần Văn T2, 05 lần, mỗi lần 01 tép Methamphetamine với giá 300.000 đồng, tại khu vực bên hông nhà của Nguyễn Đức H4 ở xã P và ở khu vực ngã 3 L, xã A, huyện N trong khoảng thời gian tháng 9 đến tháng 10/2022.

3. Bán cho Lê Minh T3 (Ú), 02 lần, mỗi lần 01 tép Methamphetamine, với giá 300.000 đồng, tại nhà của V2 trong khoảng thời gian tháng 10/2022,

4. Bán cho Nguyễn Nguyên Thanh P1, 03 lần, mỗi lần 1 hộp 5 (05gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 3.500.000 đồng, tại nhà của V2, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11/2022, P1 đã chuyển cho V2 9.500.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng.

5. Bán cho Phan Trần B 04 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 10/2022 tại khu vực gần Bưu điện L3 thuộc thôn L, xã A, huyện N, V2 đã bán cho B một góc tư (1,25 gam) ma túy loại Methamphetamine, với giá 1.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, tại khu vực gần Bưu điện L3, V2 đã bán cho B nửa hộp 5 (2,5 gam) ma túy loại Methamphetamine, với giá 2.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: cách lần thứ hai khoảng 02 tuần, tại khu vực gần Bưu điện L3, V2 đã bán cho B nửa hộp 5 (2,5 gam) ma túy loại Methamphetamine, với giá 2.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 12/2022, tại khu vực gần Trạm xăng dầu thuộc thôn P, xã P, huyện N, V2 đã bán cho B một hộp 5 (05gam) ma túy loại Methamphetamine, với giá 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, V2 còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11/2022, V2 đã bán tổng cộng 03 chỉ (9,9 gam) ma túy loại Heroin với giá 11.800.000 đồng và nửa hộp 5 (2,5 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng cho vợ chồng Nguyễn Thị T4 và Trần Văn C2 (Bé H5) ở thôn P, xã P, huyện N và bán ma túy cho Nguyễn Đức H4 (T) ở thôn P, xã P, huyện N nhiều lần, loại Methamphetamine, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2022, tại nhà của H4 nhưng do thời gian đã lâu nên V2 không nhớ cụ thể các lần.

CQĐT đã tạm giữ đồ vật, vật chứng của vụ án gồm:

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359403081847975 gắn 01 sim,

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 359409086284023 gắn 01 thẻ sim, 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484.

01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đen có số IMEI 352677044900131, gắn 01 sim, 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số IMEI1: 862366052791359, IMEI2: 862366052791342, gắn 02 sim.

01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 10 gói nylon dạng miệng khép dính, 01 hộp nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 gói nylon 03 mặt kín, 01 mặt hở, 01 gói nylon 02 mặt kín, 02 mặt hở, 01 kéo kim loại.

01 thùng giấy catton bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên thùng ghi “TRUNG CỐNG BÌNH QUÝ 0346925048”, 01 vỏ thùng bia SAIGON SPECIAL, 01 gói giấy quần băng keo màu vàng, 01 gói nylon màu đen.

01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 85F1-204.09, số khung RLHJF6301FZ491894, số máy JF63E-1 138680.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 351829686852747 gắn 01 sim số 0944.526.279.

* Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNT-P1 ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố:

Bị cáo Ngô Tấn V2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS);

Bị cáo Phan Trần B 2 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS;

Bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS;

Bị cáo Lê Phương T6 “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Tấn V2, Phan Trần B, Hồ Thị Mỹ D1, Lê P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung cáo trạng đã truy tố;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở. Các bị cáo nhận thức tác hại của ma túy đối với con người, phải chịu sự phán quyết nghiêm khắc trước pháp luật. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Bị cáo V2 là bị cáo đầu vụ, tổng số ma túy là 100,066g Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS.

Bị cáo P phải chịu trách nhiệm khối lượng ma túy là 99,720g Methamphetamine.

Bị cáo B biết bị cáo V2 mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần mua ma túy của V2, cất giữ sử dụng. B đồng phạm với V2 tội mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 99,720g Methamphetamine và tàng trữ 0,3566g Methamphetamine, tái phạm nguy hiểm, theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo D1 là người sống chung với B, cùng sử dụng ma túy, D1 biết đi nhận ma túy nhưng không biết số lượng, của ai, để làm gì nên D1 chịu trách nhiệm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 99,720g Methamphetamine. Vai trò giúp sức, không đáng kể.

Ngô Tấn V2 bị áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS (phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm). Bị cáo V2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra những lần bán ma túy trước đó, khai ra đối tượng bán ma túy cho V2 (Lê P) tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Lê Phương đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bệnh tim, là lao động chính trong gia đình, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Phan Trần B bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm nguy hiểm đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai rõ nguồn gốc ma túy, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra xác định đúng bản chất vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Hồ Thị Mỹ Diệu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án; được áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo còn đang nuôi 01 con nhỏ 04 tuổi nên áp dụng khoản 2 điều 54 BLHS để quyết định một hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử; tuyên bố các bị cáo Ngô Tấn V2, Lê P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Trần B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm b, khoản 4, Điều 251; Điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn V2 20 năm tù;

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê P từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phan Trần B từ 10 năm đến 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Căn cứ điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS

Xử phạt bị cáo Phan Trần B từ 05 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt theo buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 15 đến 19 năm tù.

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 250; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 từ 07 năm đến 08 năm tù

- Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận số 19/KL-KTHS ngày 21/12/2022

01 thùng giấy catton bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên thùng ghi “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048”, 01 vỏ thùng bia SAIGON SPECIAL, 01 gói giấy quần băng keo màu vàng, 01 gói nylon màu đen.

01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 gói nylon dạng miệng khép dính; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nylon 03 mặt kín, 01 mặt hở; 01 gói nylon 02 mặt kín, 02 mặt hở; 01 kéo kim loại; các sim điện thoại có số sim: 8401180950012936, 89840200011283989265, 8984048000336910386, 8984048000388754833, 89840200011430864627 và 01 sim có số thuê bao 0944.526.279

Tịch thu sung quỹ:

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359403081847975; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 359409086284023; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm có số IMEI 352677044900131; 01 điện thoại di động hiệu OPPO số IMEI1: 862366052791359, IMEI2: 862366052791342; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 351829686852747; xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 85F1-204.09.

Số tiền 34.700.000 đồng là tiền V2 đã bán ma túy có được.

Số tiền 6.000.000 đồng là tiền Phương đã bán ma túy cho V2.

Trả lại cho bị cáo Phan Trần B điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484 do không liên quan đến vụ án.

** Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến, tranh luận:*

- Luật sư Trần Đăng K bào chữa cho bị cáo Phan Trần B trình bày:

Về tội danh và khung hình phạt: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố đối với bị cáo Phan Trần B là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo B nhờ bị cáo D2 đi lấy ma túy, vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo V2, P. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Cần áp dụng điều 54 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo B mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- *Các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận:* Không.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng:

[2.1] Người bào chữa cho bị cáo:

Theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận phân công các Văn phòng luật sư chỉ định các luật sư Trần Thị Bích T, Trần Đăng K, Huỳnh Thị Tuyết T1 bào chữa cho các bị cáo; gia đình bị cáo Lê P đã mời các luật sư Huỳnh Phước H6, Nguyễn Thị Mai C3 tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo Lê P. Tuy nhiên, các bị cáo đã từ chối các luật sư bào chữa cho các bị cáo trong giai đoạn điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn V2, Lê P, Hồ Thị Mỹ D1 từ chối luật sư Trần Thị Bích T, Huỳnh Thị Tuyết T1 là người bào chữa cho các bị cáo và cũng không yêu cầu mời người bào chữa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án mà không có

người bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn V2, Lê P, Hồ Thị Mỹ D1 theo quy định tại Điều 77 BLTTHS.

[2.2] Về người làm chứng: tại phiên tòa những người làm chứng đều vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy: sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điều 293 BLTTHS.

[3] Về nội dung: Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Tấn V2, Phan Trần B, Hồ Thị Mỹ D1, Lê P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống nội dung cáo trạng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/12/2022, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản đối chất.... cùng hệ thống chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã thu thập được như: lời khai người làm chứng, các dữ liệu điện tử về các cuộc gọi điện thoại, dữ liệu chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng nhận thấy là phù hợp với nhau, có đủ căn cứ kết luận:

[3.1] Vào ngày 16/12/2022, Ngô Tấn V2 liên hệ với Lê P hỏi mua 100 gam ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá), P đồng ý và báo giá 33.000.000 đồng, V2 đã chuyển khoản trả trước cho P 6.000.000 đồng, số tiền còn lại V2 hẹn sẽ trả sau. P gửi cho V2 ma túy đá đựng trong thùng cattong ghi thông tin người nhận “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048” qua nhà xe Q1.

Đến sáng ngày 17/12/2022, V2 nhờ Phan Trần B đi nhận giúp gói ma túy tại nhà xe Q1. B biết rõ đây là ma túy do V2 mua về bán nhưng vẫn đồng ý đi nhận nhưng do sợ bị Công an phát hiện nên không trực tiếp đi nhận mà nhờ Hồ Thị Mỹ D1 đi nhận thay thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 9/2022 đến trước ngày bị bắt (17/12/2022), V2 đã nhiều lần mua ma túy của 01 người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn P cửa, T, Bình Thuận để bán lại cho nhiều người, số tiền thu được từ việc bán ma túy là 34.700.000 đồng;

Lê P là trực tiếp mua ma túy loại Methamphetamine (kết luận giám định xác định khối lượng là 99,720 gam) từ một thanh niên chưa rõ nhân thân, lai lịch tại B, thành phố Hồ Chí Minh với giá 27.000.000 đồng, rồi bán lại cho Ngô Tấn V2 với giá 33.000.000 đồng để kiếm lời.

Phan Trần B đã nhiều lần mua ma túy của Ngô Tấn V2 để sử dụng, B biết rõ V2 mua ma túy để bán lại nhưng vẫn đồng ý giúp V2 đi nhận ma túy do Lê P gửi từ

thành phố Hồ Chí Minh qua nhà xe Q1. Ngoài việc nhận lời giúp V2 đi nhận ma túy, trước đó B còn mua ma túy của V2 để sử dụng, số ma túy thu giữ tại nhà B là 0,3566 gam loại Methamphetamine

Hồ Thị Mỹ D1 là người sống chung như vợ chồng với B, được B nhờ đến nhà xe Q2 nhận giúp gói ma túy do Lê P gửi về cho V2 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, D1 không biết số ma túy trên V2 dùng vào việc mua bán.

[3.3] Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với các bị cáo: Ngô Tấn V2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS); Bị cáo Phan Trần B về 2 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Bị cáo Lê P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS và bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức để nhận biết tác hại của ma túy đối với đời sống con người nhưng chỉ vì hám lợi, muốn nhanh chóng có tiền và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có 4 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vai trò của từng bị cáo trong vụ án có khác nhau, cần phân tích đánh giá để có mức án phù hợp:

[4.1] Bị cáo Ngô Tấn V2 là người có tiền án, nhân thân xấu, nhiều lần bị phạt tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, không lo làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy. Khối lượng ma túy mua bán trên 100 gam Methamphetamine và 9,9 gam Heroin. Số tiền bị cáo V2 thu được từ việc bán ma túy là: 34.900.000đ nên cần xử lý nghiêm khắc nhất.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Ngô Tấn V2 đã thực hiện việc mua bán ma túy cho nhiều người (2 người trở lên), lần phạm tội này là tái phạm; Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn V2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo các hành vi phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án;

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2] Bị cáo Lê P là người từng bị phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn nhanh chóng có tiền nên đã mua ma túy của đối tượng không rõ nhân thân rồi bán lại cho Ngô Tấn V2 hưởng lợi 6.000.000đ.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính (6.000.000đ); bản thân bị cáo bị bệnh (huyết áp, tim...), hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Hội đồng xét xử có căn nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt.

[4.3] Bị cáo Phan Trần B là người nghiện ma túy, có 2 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không sửa đổi mà vẫn thường xuyên mua ma túy của Ngô Tấn V2 cất dấu, để sử dụng (0,3566 gam Methamphetamine); B biết rõ V2 mua bán ma túy và ngày 17/12/2022 sẽ nhận ma túy do Lê Phương C4 về qua nhà xe Q1. Nhưng khi Ngô Tấn V2 nhờ lấy giúp số ma túy này Phan Trần B đã nhận lời, để tránh bị phát hiện, B đã nhờ Hồ Thị Mỹ D1 đi nhận thay, hướng dẫn, chuyển hình ảnh thông tin thùng hàng đựng ma túy mà bị cáo nhận từ V2 cho D1 nên hành vi của bị cáo B là đồng phạm giúp sức cho Ngô Tấn V2 trong tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3566 gam Methamphetamine, phạm tội thuộc tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi phạm tội đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Hội đồng xét xử có căn nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt.

Bị cáo phạm 2 tội trong cùng 1 lần xét xử nên cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4.4] Bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 là người nghiện ma túy, sống chung như vợ chồng với Phan Trần B, được B cho sử dụng chung ma túy, biết rõ việc B nhờ đi lấy thùng hàng tại nhà xe Q1 của Ngô Tấn V2 là ma túy nhưng không biết việc mua bán ma túy của V2. Bị cáo biết đây là hành vi phạm tội nhưng cho rằng là phụ nữ không bị phát hiện nên đã nhận và vận chuyển 99,720 gam Methamphetamine ra khỏi nhà xe thì bị bắt giữ.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là người có nhân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bản thân bị cáo về sống chung với B được 2 tuần, bị lệ thuộc vào B khi được B cho ăn uống, chỗ nghỉ và sử dụng ma túy; bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức, có vai trò không đáng kể; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS khi quyết định về hình phạt. Hội đồng xét xử có căn nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt,

[4.3] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; đã bị buộc nộp lại số tiền mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo nữa.

[5] Các đối tượng có liên quan gồm có:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngô Tấn V2: qua khám xét tại nhà Ngô Tấn V2 phát hiện, thu giữ 02 nỏ thủy tinh chứa 0,0186 gam ma túy loại Methamphetamine. Tuy nhiên, khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị xử lý bằng hình thức phạt tiền (3.500.000 đồng) là phù hợp

- Đối với nhà xe Q1 do không biết thùng hàng Lê P gửi có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với Lê P, Phan Trần B, Hồ Thị Mỹ D1, Nguyễn Nguyên Thanh P1, Trần Văn T2, Nguyễn Thị T4, Trần Văn C2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng hình thức Cảnh cáo;

Nguyễn Đức H4, Trần Thanh S, Lê Minh T3, Văn Thành R có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số tiền 34.700.000đ mà Ngô Tấn V2 có được do việc mua bán trái phép chất ma túy và 6.000.000 đồng là tiền Lê P có được do đã bán ma túy cho V2. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc Ngô Tấn V2, Lê P2 phải nộp lại, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2] Số ma túy còn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận số 19/KL-KTHS ngày 21/12/2022;

01 thùng giấy catton bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên thùng ghi “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048”, 01 vỏ thùng bia SAIGON SPECIAL, 01 gói giấy quần băng keo màu vàng, 01 gói nylon màu đen;

01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 gói nylon dạng miệng khép dính; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nylon 03 mặt kín, 01 mặt hở; 01 gói nylon 02 mặt kín, 02 mặt hở; 01 kéo kim loại; các sim điện thoại có số sim: 8401180950012936, 89840200011283989265, 8984048000336910386, 8984048000388754833, 89840200011430864627 và 01 sim có số thuê bao 0944.526.279.

Số ma túy này thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật dụng trên liên quan trực tiếp đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359403081847975; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 359409086284023; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm có số IMEI 352677044900131; 01 điện thoại di động hiệu OPPO số IMEI1: 862366052791359, IMEI2: 862366052791342; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 351829686852747; xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 85F1-204.09. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484 của Phan Trần B, B sử dụng để chơi game, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Phan Trần B

[6.5] Tiếp tục tạm giữ 6.000.000đ của gia đình bị cáo Lê P giao nộp để đảm bảo thi hành án.

[7] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Phan Trần B về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Tấn V2, Phan Trần B, Lê P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phan Trần B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tấn V2 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 17/12/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Phan Trần B 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Phan Trần B phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 17/12/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Lê P 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 05/10/2023.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Mỹ D1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 17/12/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N; được đựng trong

01 (một) túi niêm phong mã số PS 1903051. Bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Nghi A, Lê Ngọc T7, Đinh Quang T8, Nguyễn Lê Đức N4, Võ Thanh N5;

- 01 thùng giấy catton bên ngoài có dán băng keo màu vàng, trên thùng ghi “TRUNG CÔNG BÌNH QUÝ 0346925048”, 01 vỏ thùng bia SAIGON SPECIAL, 01 gói giấy quần băng keo màu vàng, 01 gói nylon màu đen; được đựng trong 01 (một) thùng cattong đã được dán giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, Tp . P- T; Chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Võ Thanh N5, Nguyễn Văn T9, Hồ Thị Mỹ D1;

- 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 gói nylon dạng miệng khẹp dính; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nylon 03 mặt kín, 01 mặt hở; 01 gói nylon 02 mặt kín, 02 mặt hở; 01 kéo kim loại; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Công an phường K. Tp .P - T; Chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Phan Việt T10, Trần Quốc H7, Phan Trần B;

- Các sim điện thoại có số sim: 8401180950012936WD, 89840200011283989265, 8984048000336910386, 8984048000388754833, 89840200011430864627 và 01 sim có số thuê bao 0944.526.279.

2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359403081847975; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động. Bên ngoài có ghi dòng chữ điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số IMEI 359403081847975, bên trong có gắn một sim có số sim 8401180950012936WD; Có hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên của Trần Sinh T11, Trần Quang T12;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 359409086284023; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu phone màu trắng có số IMEI 359409086284023, gắn 01 thẻ sim ghi số 89840200011283989265; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484. Bên ngoài gói niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên của Trần Sinh T11, Phan Việt T13;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm có số IMEI 352677044900131; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đen có số IMEI 352677044900131, gắn 01 thẻ sim ghi số 8984048000336910386. Bên ngoài gói

niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên của Trần Sinh T11, Trần Quang T12.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO số IMEI1: 862366052791359, IMEI2: 862366052791342; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số IMEI 862366052791359. IMEI2 862366052791342 gắn sim 1 số 8984048000388754833, sim 2 số 89840200011430864627. Bên ngoài gói niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên của Trần Sinh T11, Phan Viết T13;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 351829686852747; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động. Bên ngoài có ghi đặc điểm đồ vật niêm phong: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, bên trong gắn sim Vinaphone số 0944526279, IMEI 351829686852747. Có hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên Trần Quang T12, Phan Viết T13, Nguyễn Thị Thu V3 và Lê P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 85F1-204.09, số máy JF63E-1138680, số khung RLHJF6301FZ491894. Được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, Tp .- T; Chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Võ Thanh N5, Nguyễn Văn T14, Hồ Thị Mỹ D1;

3. Trả lại cho bị cáo Phan Trần B: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 359409086284023, gắn 01 thẻ sim ghi số 89840200011283989265; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen có số IMEI1: 867615040242478, IMEI2: 867615040276484. Bên ngoài gói niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N; Chữ ký và họ tên của Trần Sinh T11, Phan Viết T13;

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 .

4. Buộc Ngô Tấn V2 phải nộp 34.700.000đ, Lê P phải nộp 6.000.000 đồng; Tất cả tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

5. Tiếp tục tạm giữ 6.000.000đ do bà Võ Thị Kim C1 nộp thay cho bị cáo Lê P, theo biên lai thu tiền số 0000033 ngày 05/02/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: các bị cáo Ngô Tấn V2, Phan Trần B, Lê P, Hồ Thị Mỹ D1 mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08 - 5 - 2024).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách